

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25/3/2022

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.

2. Bà Chung Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2022 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thúy U, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 9, Khu phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Bà U có mặt; ông N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lâm Thị Thúy U trình bày: Bà và ông Nguyễn Thành N chung sống như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2003 phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông N không lo cho cuộc sống vợ con, thường hay nhậu nhẹt, từ năm 2003 bà và ông N không còn chung sống cùng nhau. Hiện nay không thể hàn gắn để đoàn tụ về chung sống với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Lâm Thị Thảo D, giới tính nữ, sinh ngày 30/4/1999 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai đề ngày 25 tháng 02 năm 2022, ông N trình bày: Ông với bà U chung sống như vợ chồng vào năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc, dần dần về sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2003 ông và bà U không còn chung sống cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay bà U xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà U.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Lâm Thị Thảo D, giới tính nữ, sinh ngày 30/4/1999 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Nguyễn Thành N đang cư trú tại Khu phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Thành N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Thúy U và ông Nguyễn Thành N chung sống với nhau từ năm 1997, nhưng không đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận. Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bố không công nhận bà Lâm Thị Thúy U và ông Nguyễn Thành N là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Lâm Thị Thảo D, giới tính nữ, sinh ngày 30/4/1999, hiện nay con chung đã trưởng thành, ông bà không có yêu cầu tranh chấp về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà U khởi kiện nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lâm Thị Thúy U và ông Nguyễn Thành N là vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Thị Thảo D, giới tính nữ, sinh ngày 30/4/1999, hiện nay đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Về án phí: Bà Lâm Thị Thúy U phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà U đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0000396 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, nay bà U không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Phước Thành